

Số: 166/QĐ-CNCHL

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Hướng dẫn về việc ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất
tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc

TRƯỞNG BAN
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC

Căn cứ Quyết định số 10/2000/QĐ-TTg ngày 18/01/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ);

Căn cứ Quyết định số 68/2014/QĐ-TTg ngày 09/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Hỗ trợ Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Hướng dẫn về việc ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ban, Giám đốc Ban Hỗ trợ Đầu tư, Giám đốc Ban Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường, Giám đốc Ban Kế hoạch Tài chính, các Doanh nghiệp phát triển hạ tầng, Doanh nghiệp phát triển Khu Công nghệ cao, các Nhà đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - BKHCN (đề b/c);
 - BKHDT, BTC, UBND tp HN (đề b/c);
 - Trưởng Ban (đề b/c);
 - Lưu VT, HTĐT
- [Signature]*

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Trung Quỳnh

HƯỚNG DẪN

Về việc ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc

(Ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-CNCHL ngày 19 tháng 10 năm 2017 của
Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Việc ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án (sau đây gọi là ký quỹ) đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc được cấp Quyết định chủ trương đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư sau ngày 01/07/2015.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.
- b) Tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế thực hiện dự án đầu tư quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (sau đây gọi là Nhà đầu tư).
- c) Các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chuyên môn có liên quan đến việc ký quỹ.
- d) Ngân hàng thương mại tiếp nhận tiền ký quỹ của nhà đầu tư.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư* là việc Nhà đầu tư nộp một khoản tiền vào tài khoản của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (tài khoản ký quỹ) mở tại ngân hàng thương mại được phép hoạt động tại Việt Nam theo lựa chọn của nhà đầu tư để bảo đảm thực hiện dự án đúng tiến độ cam kết.

2. *Tiền ký quỹ* là số tiền mà Nhà đầu tư nộp vào tài khoản ký quỹ của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. Nhà đầu tư chịu mọi chi phí liên quan đến việc mở, duy trì tài khoản ký quỹ và thực hiện các giao dịch liên quan đến tài khoản ký quỹ.

3. *Tiến độ thực hiện dự án* là thời gian nhà đầu tư cam kết thực hiện dự án được Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

4. *Thỏa thuận ký quỹ* là văn bản thể hiện các quy định về ký quỹ đối với dự án đầu tư cụ thể, được ký kết giữa Ban Quản lý và Nhà đầu tư.

Điều 3. Các nguyên tắc chung

1. Khi thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Nhà đầu tư phải giải trình chi tiết về tiến độ thực hiện dự án và các biện pháp bảo đảm

thực hiện dự án đầu tư tại Hồ sơ đề nghị cấp Quyết định chủ trương đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

2. Việc ký quỹ được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Nhà đầu tư (Thỏa thuận ký quỹ) sau khi dự án đầu tư được cấp Quyết định chủ trương đầu tư (đối với dự án đầu tư trong nước)/Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án đầu tư nước ngoài) và trước thời điểm được Ban quản lý cho thuê đất.

3. Nhà đầu tư đã ứng trước tiền bồi thường giải phóng mặt bằng được hoãn nộp số tiền ký quỹ tương ứng với số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng đã ứng theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho đến thời điểm nhà đầu tư hoàn thành xong nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định.

4. Nhà đầu tư được hoàn trả số tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh từ khoản tiền ký quỹ theo quy định của Ngân hàng thương mại trong thời gian ký quỹ theo quy định của pháp luật về đầu tư khi thực hiện dự án đúng tiến độ đã cam kết tại Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

5. Nhà đầu tư không được hoàn trả số tiền ký quỹ trong các trường hợp quy định tại Điều 7 của Quy định này. Trường hợp nhà đầu tư không được hoàn trả tiền ký quỹ, số tiền ký quỹ và tiền lãi tương ứng sẽ được nộp vào tài khoản riêng của Ban Quản lý tại kho bạc nhà nước.

Chương II **QUY ĐỊNH VỀ KÝ QUỸ VÀ QUẢN LÝ TIỀN KÝ QUỸ**

Điều 4. Đối tượng thực hiện ký quỹ

Nhà đầu tư phải thực hiện ký quỹ trong trường hợp được Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (Ban Quản lý) cho thuê đất để thực hiện dự án tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, trừ các trường hợp sau:

- a) Nhà đầu tư trúng đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư được Ban Quản lý cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê;
- b) Nhà đầu tư trúng đấu thầu thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
- c) Nhà đầu tư được Ban Quản lý cho thuê đất trên cơ sở nhận chuyển nhượng dự án đầu tư đã thực hiện ký quỹ hoặc đã hoàn thành việc góp vốn, huy động vốn theo tiến độ quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;
- d) Nhà đầu tư được Ban Quản lý cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất khác;
- e) Nhà đầu tư là đơn vị sự nghiệp tự chủ tài chính, công ty phát triển khu công nghệ cao được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền được Ban Quản lý cho thuê đất để phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao.

Điều 5. Mức ký quỹ và trình tự thực hiện thủ tục ký quỹ

1. Mức ký quỹ

a) Mức ký quỹ được tính bằng tỷ lệ phần trăm trên vốn đầu tư của dự án quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo nguyên tắc lũy tiến từng phần, cụ thể như sau:

- Đối với phần vốn đến 300 tỷ đồng, mức ký quỹ là 1,5%;
- Đối với phần vốn trên 300 tỷ đồng đến 1.000 tỷ đồng, mức ký quỹ là 1%;
- Đối với phần vốn trên 1.000 tỷ đồng, mức ký quỹ là 0,5%.

b) Số tiền ký quỹ Nhà đầu tư phải nộp là tổng số tiền được tính tương ứng với mức ký quỹ của từng phần vốn quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

c) Vốn đầu tư của dự án để xác định mức ký quỹ và số tiền ký quỹ Nhà đầu tư phải nộp không bao gồm tiền thuê đất nộp cho nhà nước, tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hoàn trả và chi phí xây dựng các công trình sử dụng vào mục đích công cộng.

d) Đối với dự án được Ban Quản lý cho thuê đất trong từng giai đoạn, mức ký quỹ được tính theo vốn đầu tư của dự án tương ứng với từng giai đoạn giao đất, cho thuê đất.

2. Trình tự thực hiện thủ tục ký quỹ

a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày dự án được cấp Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Nhà đầu tư gửi hồ sơ ký quỹ theo quy định tại Khoản 4 Điều này tới Ban Quản lý để làm căn cứ lập Thỏa thuận ký quỹ.

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Nhà đầu tư gửi hồ sơ ký quỹ theo quy định, Ban Quản lý gửi thông báo cho Nhà đầu tư về việc thực hiện thủ tục ký quỹ kèm theo dự thảo “Thỏa thuận ký quỹ”.

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo và dự thảo “Thỏa thuận ký quỹ”, Nhà đầu tư và Ban quản lý ký “Thỏa thuận ký quỹ” theo quy định.

d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ký “Thỏa thuận ký quỹ”, Nhà đầu tư nộp tiền ký quỹ vào tài khoản ký quỹ của Ban Quản lý.

e) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Nhà đầu tư hoàn tất việc nộp tiền ký quỹ, Ngân hàng thương mại gửi văn bản xác nhận cho Ban Quản lý. Văn bản xác nhận của Ngân hàng thương mại là điều kiện để Ban Quản lý thực hiện thủ tục cho thuê đất đối với Nhà đầu tư.

3. Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư làm thay đổi các điều kiện ký quỹ, Ban Quản lý và Nhà đầu tư điều chỉnh việc ký quỹ theo quy định của pháp luật về đầu tư.

a) Đối với trường hợp điều chỉnh tăng vốn đầu tư, Nhà đầu tư điều chỉnh Thỏa thuận ký quỹ và thực hiện nộp tiền ký quỹ bổ sung tương ứng với số vốn đầu tư tăng theo trình tự quy định tại Khoản 2 Điều này.

b) Đối với trường hợp điều chỉnh tăng vốn đầu tư, Nhà đầu tư điều chỉnh Thỏa thuận ký quỹ và được hoàn trả số tiền ký quỹ tương ứng với số vốn đầu tư giảm theo trình tự quy định tại Khoản 2 Điều 6 Quy định này.

4. Hồ sơ thủ tục ký quỹ/ điều chỉnh ký quỹ

- Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh (bản sao hợp lệ)

- Chứng từ về việc ứng trước tiền bồi thường giải phóng mặt bằng của Nhà đầu tư (nếu có) (bản sao hợp lệ).

Điều 6. Hoàn trả tiền ký quỹ

1. Trường hợp nhà đầu tư triển khai dự án theo đúng tiến độ quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, số tiền ký quỹ và số tiền lãi tương ứng được hoàn trả cho Nhà đầu tư theo quy định sau:

a) Hoàn trả 50% số tiền ký quỹ sau khi Nhà đầu tư được Ban Quản lý quyết định cho thuê đất, cấp Giấy phép xây dựng (hoặc chấp thuận khác để thực hiện hoạt động xây dựng) và khởi công xây dựng không chậm hơn tiến độ quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư.

b) Hoàn trả số tiền ký quỹ còn lại và tiền lãi phát sinh từ khoản ký quỹ (nếu có) sau khi Nhà đầu tư hoàn thành việc nghiệm thu công trình xây dựng và lắp đặt máy móc, thiết bị để dự án đầu tư hoạt động không chậm hơn tiến độ quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư.

c) Trường hợp giảm vốn đầu tư của dự án, nhà đầu tư được hoàn trả số tiền ký quỹ tương ứng với số vốn đầu tư giảm theo quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư (điều chỉnh)/Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh).

d) Trường hợp do ảnh hưởng của thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố môi trường, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác hoặc do lỗi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính mà Nhà đầu tư không thể tiếp tục triển khai dự án, số tiền ký quỹ và tiền lãi tương ứng sẽ được hoàn trả cho Nhà đầu tư.

2. Trình tự thực hiện thủ tục hoàn trả tiền ký quỹ

a) Nhà đầu tư gửi Ban Quản lý hồ sơ đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ theo quy định tương ứng đối với từng trường hợp hoàn trả.

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ của Nhà đầu tư, Ban Quản lý gửi hồ sơ hoàn trả tiền ký quỹ và Giấy đề nghị giải toả tiền ký quỹ tới Ngân hàng thương mại nơi Nhà đầu tư thực hiện việc ký quỹ.

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Ban Quản lý, Ngân hàng thương mại có trách nhiệm hoàn trả tiền ký quỹ cho Nhà đầu tư và gửi Ban Quản lý văn bản xác nhận đã hoàn tất việc hoàn trả tiền ký quỹ cho Nhà đầu tư.

3. Hồ sơ thủ tục hoàn trả tiền ký quỹ

a) Hồ sơ thủ tục hoàn trả 50% số tiền ký quỹ

- Văn bản của Nhà đầu tư đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ (Bản gốc)

- Quyết định cho thuê đất (Bản sao hợp lệ)

- Giấy phép xây dựng hoặc văn bản chấp thuận khác theo quy định của pháp luật để thực hiện hoạt động xây dựng (nếu có) (Bản sao hợp lệ)

- Báo cáo kết quả thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm đề nghị hoàn trả 50% tiền ký quỹ

b) Hồ sơ thủ tục hoàn trả số tiền ký quỹ còn lại và tiền lãi phát sinh

- Văn bản của Nhà đầu tư đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ còn lại và tiền lãi phát sinh.

- Tài liệu chứng minh việc nghiệm thu công trình xây dựng và lắp đặt máy móc thiết bị để dự án đi vào hoạt động (Bản sao hợp lệ)

- Báo cáo kết quả thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ còn lại và tiền lãi phát sinh

c) Hồ sơ thủ tục hoàn trả số tiền ký quỹ tương ứng với số vốn đầu tư giảm

- Văn bản của Nhà đầu tư đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ tương ứng với số vốn đầu tư giảm (Bản gốc)

- Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh (Bản sao hợp lệ)

- Báo cáo kết quả thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh dự án

- Thỏa thuận ký quỹ điều chỉnh

d) Hồ sơ thủ tục hoàn trả tiền ký quỹ trong trường hợp dự án không thể tiếp tục thực hiện vì lý do bất khả kháng hoặc do lỗi của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính

- Văn bản của Nhà đầu tư đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ (Bản gốc)

- Văn bản thỏa thuận ký quỹ giữa Ban Quản lý và Nhà đầu tư (Bản sao hợp lệ)

- Báo cáo kết quả thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm không thể tiếp tục thực hiện dự án

- Văn bản xác nhận của Ban Quản lý về việc dự án không thể tiếp tục thực hiện vì lý do bất khả kháng hoặc do lỗi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính

Điều 7. Các trường hợp không được hoàn trả tiền ký quỹ

1. Nhà đầu tư không được hoàn trả số tiền ký quỹ trong các trường hợp sau:

a) Nhà đầu tư tự quyết định chấm dứt hoạt động của dự án trước thời điểm được hoàn trả tiền ký quỹ theo quy định.

b) Nhà đầu tư không thực hiện dự án trong 12 tháng liên tục kể từ ngày được cấp Quyết định chủ trương đầu tư (đối với dự án đầu tư trong nước)/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án đầu tư nước ngoài) hoặc không có khả năng thực hiện dự án theo đúng tiến độ ghi trong dự án đầu tư mà không được Ban Quản lý cho phép giãn tiến độ thực hiện dự án.

c) Nhà đầu tư không sử dụng đất trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư kể từ khi được Ban Quản lý quyết định cho thuê đất mà không được gia hạn tiến độ sử dụng đất.

d) Nhà đầu tư không hoàn thành việc nghiệm thu công trình xây dựng và lắp đặt máy móc, thiết bị để dự án đầu tư hoạt động theo đúng tiến độ ghi trong dự án đầu tư, trừ trường hợp được giãn tiến độ thực hiện dự án.

2. Tổng thời gian giãn tiến độ thực hiện dự án quy định tại Điểm b và d Khoản 1 Điều này không quá 24 tháng trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Trong trường hợp Nhà đầu tư không được hoàn trả tiền ký quỹ, số tiền ký quỹ và tiền lãi tương ứng sẽ được nộp vào tài khoản của Ban Quản lý tại kho bạc nhà nước.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Ban Quản lý

Các đơn vị chuyên môn trực thuộc Ban Quản lý có trách nhiệm phối hợp, giải quyết các thủ tục hành chính về ký quỹ cho Nhà đầu tư theo quy định.

1. Văn phòng Ban

a) Công bố công khai quy định về việc ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án tại trụ sở cơ quan và trên trang thông tin điện tử của Ban Quản lý để các đơn vị liên quan và các nhà đầu tư biết, thực hiện ký quỹ theo quy định.

b) Trực tiếp theo dõi, quản lý tài khoản ký quỹ tại các Ngân hàng thương mại do nhà đầu tư lựa chọn.

c) Chuyển phát bảo đảm hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc ký quỹ, hoàn trả tiền ký quỹ tới Ngân hàng thương mại theo quy định.

d) Trưởng ban Ban Quản lý ủy quyền cho Chánh Văn phòng Ban Quản lý là chủ tài khoản ký quỹ của Ban Quản lý tại các Ngân hàng thương mại.

2. Ban Hỗ trợ Đầu tư

a) Là đơn vị đầu mối giải quyết thủ tục ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án và hoàn trả tiền ký quỹ đối với các dự án thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục ký quỹ.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chuyên môn rà soát các dự án đã được cấp Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư từ ngày 01/7/2015 đến thời điểm Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành để thực hiện thủ tục ký quỹ theo quy định.

c) Giám đốc Ban được ký thừa lệnh Trưởng ban Ban Quản lý các văn bản xác nhận của Ban Quản lý về việc Nhà đầu tư đã đáp ứng đủ điều kiện được hoàn trả tiền ký quỹ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý của đơn vị.

3. Ban Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường

a) Phối hợp với Ban Hỗ trợ Đầu tư trong việc giải quyết thủ tục ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án và hoàn trả tiền ký quỹ đối với các dự án thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục ký quỹ.

b) Giám đốc Ban được ký thừa lệnh Trưởng ban Ban Quản lý các văn bản xác nhận của Ban Quản lý về việc Nhà đầu tư đã đáp ứng đủ điều kiện được hoàn trả tiền ký quỹ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý của đơn vị.

4. Ban Kế hoạch Tài chính

a) Mở tài khoản của Ban Quản lý tại kho bạc nhà nước để thu tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án và tiền lãi tương ứng trong trường hợp Nhà đầu tư không được hoàn trả tiền ký quỹ quy định tại Khoản 3 Điều 7 Hướng dẫn này.

b) Hàng năm, tổng hợp số thu quy định tại Điểm a Khoản này, báo cáo Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ quyết định phương án sử dụng để tiếp tục giải phóng mặt bằng và tái đầu tư phát triển Khu Công nghệ cao và nộp ngân sách nhà nước.

Điều 9. Trách nhiệm của Ngân hàng thương mại

Giải quyết thủ tục ký quỹ, hoàn trả tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đúng trình tự, thời gian theo thỏa thuận và quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của Nhà đầu tư

1. Triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật, đúng nội dung, tiến độ đã cam kết và thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án theo Hướng dẫn này.

2. Chấp hành các quyết định xử lý vi phạm của Ban Quản lý trong trường hợp thực hiện không đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ đã cam kết theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Hướng dẫn này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Trường hợp phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện, Ban Hỗ trợ Đầu tư có trách nhiệm đề xuất, lấy ý kiến các đơn vị liên quan và trình Trưởng ban xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung.

Ghi chú: *Mẫu biểu liên quan thực hiện theo quy định chung tại Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.*